

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cáp viễn thông
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Bưu chính và Viễn thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành: Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Điện lực Tây Ninh;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CNTTBCVT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Đức



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 114 /QĐ-STTTT ngày 08 / 9 /2022
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- Đơn vị sở hữu hệ thống cáp viễn thông:
 - Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp;
 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh;
 - Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã,...
- Đơn vị sở hữu cột treo cáp viễn thông:
 - Đơn vị sở hữu cột điện lực: Công ty Điện lực Tây Ninh.
 - Đơn vị sở hữu cột viễn thông: Các doanh nghiệp viễn thông có đầu tư, quản lý hệ thống cột viễn thông để treo cáp viễn thông.
- Cáp viễn thông là tên gọi chung của cáp viễn thông và dây truyền thanh. Trong đó, cáp viễn thông bao gồm cáp chính (gốc), cáp phối (nhánh), cáp (dây) thuê bao; các loại cáp đồng, cáp quang, cáp đồng trục,...
- Mạng cáp ngoại vi viễn thông là bộ phận của mạng lưới viễn thông chủ yếu nằm bên ngoài nhà trạm viễn thông, bao gồm tất cả các cáp viễn thông được treo nổi, chôn trực tiếp, đi trong cống bể, đi trong các đường hầm.
- Cáp treo là cáp viễn thông để lắp đặt trên hệ thống cột và cấu trúc đỡ khác.
- Cáp ngầm là cáp viễn thông được chế tạo để chôn trực tiếp trong đất hoặc đi trong hạ tầng kỹ thuật ngầm.
- Hạ tầng kỹ thuật ngầm (bao gồm cống cáp, bể cáp, hào, tuynel kỹ thuật) là công trình hạ tầng kỹ thuật được xây dựng ngầm dưới mặt đất để lắp đặt cáp.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Đảm bảo an toàn cho người dân, an toàn giao thông, an ninh thông tin và mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng cơ chế phối hợp quản lý, giám sát và xử lý trong công tác chỉnh trang, ngầm hóa và phát triển mới hệ thống cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh.

2. Yêu cầu

Đơn vị sở hữu cột treo cáp viễn thông và các đơn vị sở hữu hệ thống cáp viễn thông hỗ trợ lẫn nhau, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình chỉnh trang, ngầm hóa và phát triển mới hệ thống cáp viễn thông; kịp thời xử lý và phản hồi thông tin các phản ánh của người dân về sự cố hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Công tác chỉnh trang, ngầm hóa và phát triển mới cáp viễn thông phải đảm bảo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 33:2019/BTTTT) và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm ngành khác có liên quan như: Điện lực, Giao thông Vận tải, Xây dựng...

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và phát triển cáp viễn thông

1. Vận hành và phát triển mạng cáp viễn thông phải phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông, các quy hoạch khác có liên quan và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cáp viễn thông bị hư hỏng, không còn sử dụng phải tháo dỡ và thu hồi; đồng thời, phải được sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn thông tin và mỹ quan đô thị.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông phối hợp sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đặc biệt là hạ tầng ngầm.

4. Cáp viễn thông phải gắn thẻ nhận diện thể hiện thông tin đơn vị sở hữu cáp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Liên Bộ Xây dựng - Bộ Công thương - Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc phân biệt bằng màu sắc quy định của doanh nghiệp.

5. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung phải đảm bảo thực hiện đúng theo Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

CHƯƠNG II

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CÁP VIỄN THÔNG

Công trình cáp viễn thông phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Điều 4. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp treo

1. Yêu cầu chung

a) Tuyến cáp treo phải thẳng (nếu điều kiện địa hình, không gian cho phép).

b) Tuyến cáp phải đi ngoài phạm vi giới hạn an toàn của các công trình khác như: đường ô tô, đê điều, nhà máy, hầm mỏ, khu vực quân sự,... Khi tuyến cáp đi trong phạm vi an toàn của các công trình thì phải được sự đồng ý của đơn vị chủ quản công trình.

c) Cáp treo qua các cột có lắp đặt thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù) phải được lồng trong ống cách điện (để bảo vệ) và phải đi vòng phía dưới đảm bảo an toàn cách điện cho cáp.

d) Cáp treo phải được bọc ngoài một lớp cách điện; khoảng cách giữa hai điểm tiếp đất của dây treo cáp hoặc dây tự treo cáp gần nhau nhất không lớn hơn 300 m.

e) Đối với các loại cáp không có chịu lực, chỉ được treo khi: Bổ sung dây treo cáp hoặc treo trong các tuyến đã trang bị dây treo và khuyến dỡ bó cáp và có đầy đủ phụ kiện treo, néo đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật thiết kế của tuyến cáp. Tuyệt đối không được vắt qua hoặc treo, néo bằng bất cứ vật liệu gì với dây điện lực.

f) Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu, qua sông trên sợi cáp tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao.

g) Khi treo cáp không được phép quấn xung quanh thân cột.

h) Không dùng chai nhựa hoặc vật liệu không thuộc chuyên ngành viễn thông tại những điểm hàn, nối cáp.

i) Cáp dự phòng sau khi đã trừ đoạn cáp từ điểm bắt đầu trên cột xuống tới mặt đất, phần còn lại có chiều dài tối đa không quá 10 m, tất cả phần cáp dự phòng được quấn thành đường tròn (đường kính nhỏ hơn 0,6 m) đưa vào mặt sau của cột và được cố định chắc chắn, mỹ quan vào thân cột, điểm thấp nhất của vòng tròn cáp dự phòng cách mặt đất tối thiểu là 3 m. Khoảng cách giữa 02 vòng tròn cáp của 01 chủ sở hữu cáp tối thiểu 200 m.

j) Không treo tủ hoặc hộp cáp, bộ chia tín hiệu, măng sông, cáp dự phòng trên cột điện cao thế 110 KV trở lên, cây xanh, cột có lắp các thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù).

k) Cáp viễn thông phải gắn thẻ sở hữu tại các vị trí phù hợp (như cột góc, cáp qua đường...) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT, khoảng cách tối đa giữa hai thẻ không quá 300 m.

l) Tại những nơi có tuyến cáp treo (có trước), việc xây dựng đường dây tải điện phía trên phải tính toán để đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định của pháp luật về điện lực, áp dụng các biện pháp phòng chống ảnh hưởng để đảm bảo đường dây tải điện không gây ảnh hưởng nguy hiểm, ảnh hưởng nhiều sang tuyến cáp treo và đảm bảo an toàn đường dây tải điện bị đứt.

2. Yêu cầu về khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất giữa cáp treo đến các công trình kiến trúc khác

Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất giữa cáp treo nổi với các công trình kiến trúc khác cụ thể như sau:

- Đối với công trình đường bộ: khoảng cách tối thiểu từ điểm cao nhất của mặt đường đến đường dây thông tin theo phương thẳng đứng là 5,50 m.

- Đối với đường dây trên không có cấp điện áp dưới 1 kV (dùng chung cột điện lực): cáp viễn thông phải treo phía dưới đường dây trên không, khoảng cách đến dây dẫn gần nhất không được nhỏ hơn 1,50 m.

- Đối với công trình đường sắt: căn cứ theo Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Trước khi treo thêm cáp viễn thông (trừ cáp thuê bao) trên hệ thống cột hiện có thì tổ chức, doanh nghiệp phải gửi đề nghị bằng văn bản và gửi kèm bản vẽ thiết kế tuyến cáp (nếu có) đến đơn vị sở hữu cột treo cáp. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị phát triển mới cáp viễn thông đơn vị sở hữu cột treo cáp có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản để các tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện.

4. Phải được sự chấp thuận bằng văn bản của đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp mới được thi công treo thêm cáp viễn thông trên hệ thống cột hiện có; đồng thời, đơn vị thi công treo cáp phải gửi văn bản báo cáo đến Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố để quản lý, giám sát.

5. Cáp viễn thông treo thêm trên các tuyến đường đã được chỉnh trang cáp phải bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật, không làm nguy hại, tổn thất đến hiện trạng của bó cáp; cáp mới phải ở trong gông cáp và được buộc gọn vào bó cáp.

Điều 5. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao

1. Yêu cầu chung

a) Chiều dài tuyến cáp thuê bao phải phù hợp với thiết kế, phải đảm bảo suy hao đường dây nằm trong phạm vi cho phép của doanh nghiệp.

b) Tuyệt đối không được kéo cáp thuê bao ngang qua đường, phố; trên các dải phân cách giữa hai làn đường, vắt trên cây xanh, treo trên cột đèn chiếu sáng đô thị.

c) Cáp thuê bao đi trên tường phải được ghim chặt vào tường ở các vị trí cách đều nhau không quá 01 m. Khi có nhiều cáp thuê bao đi trên tường thì phải cho cáp đi trong ống nhựa và ghim chặt vào tường.

d) Không được để cáp thuê bao dự phòng tại các cột treo cáp.

2. Yêu cầu về khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất cho phép giữa cáp thuê bao treo nổi với các công trình giao thông

Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất giữa cáp thuê bao treo nổi với các công trình giao thông, tính từ điểm thấp nhất của cáp, cụ thể như sau:

- Vị trí vượt qua ngõ, hẻm, đường vào nhà thuê bao (tính đến mặt ngõ, hẻm, đường vào nhà thuê bao) khoảng cách: 4 m.

- Vị trí dọc theo ngõ, hẻm, đường vào nhà thuê bao (tính đến mặt ngõ, hẻm,

đường vào nhà thuê bao) khoảng cách: 3,5 m.

- Vị trí vượt qua đường thủy tàu bè đi lại bên dưới (tính đến điểm cao nhất của phương tiện đi lại bên dưới ở thời điểm nước cao nhất) khoảng cách: 1 m.

Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp trong cống bể, cáp chôn trực tiếp

1. Không đi cáp viễn thông ngầm trong lòng mương, cống thoát nước.
2. Trong quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng ngầm khác và công trình cây xanh hiện có.
3. Thiết kế kỹ thuật công trình ngầm cáp viễn thông phải đảm bảo tính thuận tiện trong xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng cáp; đồng thời, phải đảm bảo khả năng sử dụng chung với ít nhất 02 đơn vị sở hữu cáp viễn thông khác.
4. Cáp viễn thông phải bảo đảm các yêu cầu về cơ, lý, hóa, điện, có khả năng chống ẩm, chống ăn mòn, chống côn trùng và động vật gặm nhấm theo tiêu chuẩn của doanh nghiệp và quy chuẩn kỹ thuật liên quan.
5. Cáp viễn thông phải gắn thẻ sở hữu (bằng vật liệu chịu được ẩm ướt) tại các vị trí phù hợp (bể cáp, hố ga; tủ hoặc hộp cáp), khoảng cách tối đa giữa hai thẻ là 500 m.

Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với tủ/hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu

1. Việc lắp đặt các thiết bị tủ cáp, hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu trên công trình công cộng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, tính thẩm mỹ.
2. Không treo tủ/hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu, cáp dự phòng trên cột điện chiếu sáng, cây xanh, cột có lắp các thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù...).

CHƯƠNG III

CÔNG TÁC CHỈNH TRANG, NGẦM HÓA VÀ PHÁT TRIỂN MỚI HỆ THỐNG CÁP VIỄN THÔNG

Điều 8. Quy định về công tác thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp

1. Loại bỏ và thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, cáp thuê bao vượt qua đường và măng sông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hư hoặc không còn sử dụng.
2. Kéo căng, buộc gọn hệ thống dây cáp viễn thông, đưa vào gông gom (nếu có).
3. Sắp xếp cáp dự phòng, măng sông, tủ/hộp cáp treo trên cột theo đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật.
4. Duy tu, bảo dưỡng, gia cố, thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.
5. Tuyến cáp sau khi sắp xếp, chỉnh trang phải đảm bảo độ cao an toàn như quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

6. Các đơn vị sở hữu cột và đơn vị sử dụng cột treo cáp viễn thông có trách nhiệm tự thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông của đơn vị tối đa 06 tháng một lần và theo kế hoạch chung của Tỉnh.

Điều 9. Quy trình phối hợp sắp xếp chỉnh trang, làm gọn đối với hệ thống cáp treo viễn thông theo kế hoạch chung của Tỉnh

Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổng hợp những tuyến đường cần chỉnh trang, làm gọn do các địa phương và đơn vị sở hữu cột treo cáp viễn thông đăng ký, đề xuất để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh.

Đối với các đơn vị sở hữu cột treo cáp viễn thông phải thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với cột điện lực

Công ty Điện lực Tây Ninh phối hợp với các địa phương, đơn vị sở hữu cáp và đơn vị thi công, thực hiện các bước sau:

- Khảo sát hiện trạng các tuyến cáp treo cần chỉnh trang, làm gọn (Quý I hàng năm).

- Xây dựng kế hoạch, thiết kế kỹ thuật, phương án đầu tư, thi công, dự trù kinh phí và dự kiến tiến độ thực hiện (Quý II hàng năm).

- Hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, giấy phép thi công.

- Thông báo Lịch thi công cụ thể đến Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan để sắp xếp nhân sự, phương tiện hỗ trợ, giám sát (cuối Quý II hàng năm). Đặc biệt, đối với công tác phối hợp xử lý hệ thống cáp viễn thông trên công trình giao thông theo các dự án của Tỉnh: Công ty Điện lực Tây Ninh phải gửi thông báo đến các đơn vị có liên quan ít nhất 15 ngày để các đơn vị chủ động phối hợp thực hiện.

- Trong quá trình thi công: Công ty Điện lực Tây Ninh cử cán bộ đầu mối liên hệ, báo cáo định kỳ hàng tuần cho Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hỗ trợ, theo dõi và giám sát tiến độ thi công.

- Sau khi hoàn thành thi công: Công ty Điện lực Tây Ninh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị sở hữu cáp kiểm tra, đánh giá kết quả thi công và thực hiện chỉnh sửa những điểm chưa đạt yêu cầu (nếu có) trong thời gian sớm nhất.

- Công ty Điện lực Tây Ninh thực hiện báo cáo kết quả tổng kết giai đoạn thi công gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, chậm nhất trong tháng 11 hàng năm để Sở báo cáo UBND tỉnh.

2. Đối với cột viễn thông

Đơn vị sở hữu cột treo cáp phải có trách nhiệm tự thực hiện việc chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo của đơn vị để đảm bảo mỹ quan chung. Việc thực hiện

chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo trên cột viễn thông phải thực hiện theo các bước như sau:

- Khảo sát hiện trạng các tuyến cáp treo của đơn vị cần chỉnh trang, làm gọn trên địa bàn tỉnh; liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương nhằm xác định kế hoạch và tuyến đường thực hiện việc chỉnh trang, làm gọn cáp treo hàng năm để triển khai thực hiện đồng bộ (trong Quý I).

- Xây dựng kế hoạch, thiết kế kỹ thuật, phương án đầu tư, thi công và tiến độ thực hiện kế hoạch chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo hàng năm.

- Thông báo Lịch thi công cụ thể hoặc Kế hoạch tự chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo của đơn vị đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan để thực hiện việc hỗ trợ, giám sát (trong Quý II hàng năm).

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo hàng năm của đơn vị về Sở Thông tin và Truyền thông, chậm nhất trong tháng 11 hàng năm để Sở báo cáo UBND tỉnh.

Điều 10. Xử lý cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông không xác định đơn vị sở hữu trong quá trình thi công chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp

Trong quá trình thi công chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông khi phát hiện cáp không xác định được đơn vị sở hữu, đơn vị thi công thực hiện các bước sau:

- Thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông, chủ đầu tư, đơn vị sở hữu cột treo cáp và các đơn vị sở hữu cáp để thống nhất phương án xử lý (trong thời gian sớm nhất để không ảnh hưởng đến tiến độ thi công).

- Sau 02 (hai) ngày kể từ ngày thông báo đến các đơn vị sở hữu cáp, đơn vị thi công thống kê số lượng cáp không xác định đơn vị sở hữu và lập biên bản hiện trường để tiến hành xử lý với sự tham gia của các đơn vị có liên quan.

- Phương thức xử lý cáp không xác định đơn vị sở hữu: đơn vị thi công tiến hành cắt bỏ và thu gom cáp.

Điều 11. Quy định đối với việc phát triển mới hệ thống cáp treo trên các tuyến đường đã được chỉnh trang, làm gọn

1. Phát triển mới hệ thống cáp treo trên cột điện lực

Đơn vị phát triển mới hệ thống cáp treo trên cột điện lực phải thông báo cho đơn vị sở hữu cột treo cáp tại khu vực dự kiến thực hiện tối thiểu là 07 (bảy) ngày đối với cấp chính, cấp phối. Ngoại trừ các trường hợp đặc biệt hoặc ngắn hạn như: khẩn cấp phục vụ an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm phục vụ hội nghị, lễ hội do cấp có thẩm quyền tổ chức thì có thể tiến hành triển khai lắp đặt trước và hoàn tất các thủ tục bổ sung sau gửi cho đơn vị sở hữu cột treo cáp.

Cáp viễn thông, dây thuê bao phát triển mới phải đặt trong gông cáp và buộc gọn chung với hệ thống cáp trước đó, không được để ngoài hệ thống bó cáp đã chỉnh trang gây mất an toàn và mỹ quan.

Trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng mỹ quan của hệ thống cáp đã được chỉnh trang, làm gọn; đồng thời, phải đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa sự cố gây ra gián đoạn thông tin liên lạc, lưới điện.

2. Phát triển mới hệ thống cáp treo trên cột viễn thông

Cáp viễn thông, dây thuê bao phát triển mới phải thi công làm gọn chung với hệ thống cáp trước đó, không được để ngoài hệ thống bó cáp đã chỉnh trang gây mất an toàn, mỹ quan và tuân thủ các quy định, quy chuẩn có liên quan.

Điều 12. Xử lý cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông gây mất an toàn, mỹ quan trên các tuyến đường đã thực hiện chỉnh trang, làm gọn

Các trường hợp cáp viễn thông treo trên cột điện lực, cột viễn thông gây mất an toàn, mỹ quan như: sợi cáp bên ngoài gông cáp, không buộc gọn vào bó cáp đã chỉnh trang; cáp thuê bao vượt đường; cáp đứt không còn sử dụng nhưng chưa thu hồi, vẫn còn trong hệ thống bó cáp...

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ kiểm tra các tuyến đường đã thực hiện chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo trên địa bàn tỉnh. Nếu phát hiện sai phạm sẽ tiến hành xử lý theo các bước sau:

- Ghi nhận bằng hình ảnh và lập biên bản hiện trường với sự tham gia của các đơn vị có liên quan.

- Thuê nhân công cắt bỏ và thu gom cáp vi phạm (chi phí thực hiện do đơn vị vi phạm chi trả tính theo giá cả thực tế tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm).

Điều 13. Ngầm hóa mạng cáp viễn thông

Đối với khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng: khi triển khai đầu tư phải thực hiện hạ ngầm đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm mạng cáp viễn thông) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với khu vực ngoài đô thị (kể cả các khu, cụm công nghiệp): khi triển khai đầu tư phải thực hiện hạ ngầm đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (bao gồm mạng cáp viễn thông) theo quy hoạch xây dựng được duyệt.

Công tác ngầm hóa mạng cáp viễn thông được thực hiện theo Kế hoạch ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật của các công trình giao thông trọng điểm của Tỉnh đã ban hành hoặc thực hiện ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông tại những điểm, khu vực không thể thực hiện treo cáp hoặc không đảm bảo yếu tố an toàn và quy chuẩn kỹ thuật quy định.

Ngoài Kế hoạch ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật chung của Tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông phải rà soát, xây dựng kế hoạch ngầm hóa mạng cáp treo hiện tại để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị. Khi đầu tư hạ tầng ngầm trên các tuyến khác ngoài kế hoạch chung của tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông phải thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông trước khi triển khai thực hiện; đồng thời, thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp phép thi công công trình theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG IV

CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG XỬ LÝ THÔNG TIN, KHẮC PHỤC SỰ CỐ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

Điều 14. Quy trình phối hợp xử lý thông tin, khắc phục sự cố hạ tầng viễn thông

Các đơn vị sở hữu cáp viễn thông và đơn vị sở hữu cột treo cáp phải thiết lập đường dây nóng (bao gồm các số điện thoại liên lạc, danh sách cán bộ phụ trách theo từng khu vực).

Khi có sự cố hạ tầng viễn thông cũng như các tình huống khẩn cấp, các bên liên quan phải bố trí lực lượng có mặt tại hiện trường kịp thời (tối đa 01 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin) nhằm đảm bảo an toàn cho người dân, an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và thông tin liên lạc được thông suốt; đồng thời, báo cho Sở Thông tin và Truyền thông biết để phối hợp xử lý (nếu cần).

Đối với công tác xử lý các yêu cầu, phản ánh sự cố hạ tầng viễn thông của người dân trên **Tổng đài phản ánh hiện trường của Tỉnh (1022)**, thực hiện các bước như sau:

- Sở Thông tin và Truyền thông xác minh thông tin về sự cố và thông báo cho các đơn vị có liên quan tổ chức khắc phục, sửa chữa thông qua nhóm zalo “Nhóm xử lý sự cố hạ tầng VT” tại địa chỉ: <https://zalo.me/g/salzhd960> hoặc bằng các hình thức khác phù hợp.

- Các đơn vị có liên quan sau khi tiếp nhận thông tin phản ánh phải cử nhân sự đến hiện trường (tối đa 01 giờ đối với sự cố hạ tầng và 04 giờ đối với phản ánh, yêu cầu) để xác định đơn vị sở hữu tiến hành xử lý, khắc phục trong thời gian sớm nhất.

- Báo cáo kết quả xử lý, khắc phục (bằng hình ảnh, văn bản, ...) gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

Đối với các sự cố phức tạp, phạm vi ảnh hưởng lớn liên quan tới nhiều cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức họp bàn thống nhất giải pháp, phương án xử lý, khắc phục sự cố đạt hiệu quả. Trường hợp không thống nhất được phương án xử lý sự cố, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hàng năm, chủ trì và phối hợp với các cơ quan, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện khảo sát, xây dựng kế hoạch chỉnh trang, làm gọn và ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và thay mặt UBND tỉnh chủ trì thực hiện kế hoạch.

b) Chủ trì và phối hợp với các địa phương, cơ quan và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo tình hình phối hợp xử lý sự cố hạ tầng viễn thông; kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm Quy chế (nếu có).

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử phạt các hành vi vi phạm đối với hạ tầng cáp viễn thông gây mất an toàn, vi phạm các quy định trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng trong việc tổ chức hiệp thương giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

e) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh nếu vượt quá thẩm quyền.

2. Đề nghị Sở Tài chính

Hỗ trợ tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Đề nghị Sở Công thương

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giám sát, quản lý chặt chẽ các dự án viễn thông mới đảm bảo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng hiện hành của ngành điện khi sử dụng chung hạ tầng với ngành điện.

4. Đề nghị Sở Xây dựng

a) Phối hợp kiểm tra, xử lý theo phân cấp đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý công trình ngầm và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị không tuân thủ quy định.

b) Hỗ trợ thẩm định và cấp giấy phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông, hạ tầng ngầm theo phân cấp cho các doanh nghiệp viễn thông.

c) Kịp thời thông báo, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành kiểm tra, xử lý khi phát hiện công trình viễn thông có dấu hiệu vi phạm quy định hoặc gây mất an toàn.

5. Đề nghị Sở Giao thông Vận tải

a) Hỗ trợ bố trí phạm vi xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông (cống, bể, hào, hầm tuynel kỹ thuật, cột treo cáp...) đối với các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi trong đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông vi phạm an toàn giao thông theo quy định.

c) Khi triển khai các dự án của ngành giao thông, nếu hạ tầng kỹ thuật viễn thông nằm trong phạm vi thi công đề nghị thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan (ít nhất 30 ngày) để chủ động, phối hợp thực hiện đảm bảo đúng tiến độ dự án.

d) Kịp thời thông báo, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành kiểm tra, xử lý khi phát hiện công trình viễn thông có dấu hiệu vi phạm quy định hoặc gây mất an toàn.

6. Đề nghị Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh

Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trong việc đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm kinh tế, khu chế xuất...

7. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Hàng năm, chủ động khảo sát và đề xuất các tuyến đường cần chỉnh trang mạng cáp viễn thông tại địa phương, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp để xây dựng Kế hoạch chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ đơn đốc đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra hạ tầng cáp viễn thông, kịp thời phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông các công trình viễn thông có nguy cơ gây mất an toàn cho người dân, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

c) Hỗ trợ thẩm định và cấp giấy phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông, hạ tầng ngầm theo phân cấp cho các doanh nghiệp viễn thông.

d) Cử nhân sự hỗ trợ, phối hợp, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp viễn thông hoặc Kế hoạch ngầm hóa hạ tầng viễn thông tại địa phương.

e) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra và xử phạt các hành vi vi phạm đối với hạ tầng cáp viễn thông gây mất an toàn, vi phạm các quy định trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

8. Đề nghị Công ty Điện lực Tây Ninh và các doanh nghiệp viễn thông có hệ thống cột treo cáp viễn thông (Đơn vị sở hữu cột treo cáp viễn thông)

a) Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hoặc thay thế các cột treo cáp để bảo đảm an toàn trong vận hành, sử dụng hệ thống cột.

b) Xây dựng kế hoạch rà soát, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với hệ thống cáp viễn thông treo trên cột để đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị; kịp thời thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp kiểm tra, xử lý khi phát hiện công trình cáp viễn thông có dấu hiệu vi phạm quy định hoặc gây mất an toàn.

c) Hàng năm, chủ trì khảo sát, lập kế hoạch, thiết kế và giám sát quá trình thi công chỉnh trang, làm gọn mạng cáp viễn thông treo trên hệ thống cột do đơn vị quản lý; báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ kịp thời khi gặp khó khăn, vướng mắc.

d) Chủ động tổ chức trao đổi, thỏa thuận với các đơn vị sở hữu cáp viễn thông; tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện công tác chỉnh trang, làm gọn và phát triển mới hệ thống cáp treo trên cột.

e) Hỗ trợ các đơn vị có liên quan khi có sự cố xảy ra trong quá trình thi công chỉnh trang, làm gọn và phát triển mới hệ thống cáp treo trên cột.

f) Thường xuyên báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tiến độ thi công chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo; đề xuất phối hợp xử lý khi phát hiện vi phạm trong việc thực hiện các quy định của Quy chế này.

9. Đơn vị sở hữu cáp viễn thông

a) Thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống cáp viễn thông (treo, ngầm) do đơn vị quản lý để đảm bảo an toàn, mỹ quan; đảm bảo thực hiện đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành và các quy định của Quy chế này.

b) Phối hợp với đơn vị sở hữu cột điện lực khảo sát, lập kế hoạch và phương án thực hiện chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo trên cột điện lực; tự thực hiện chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo trên cột viễn thông do đơn vị mình quản lý.

c) Phân công nhân sự phối hợp với đơn vị thi công thực hiện chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo trên địa bàn tỉnh; sẵn sàng xử lý khắc phục nhanh chóng hạ tầng hệ thống cáp viễn thông khi có sự cố.

d) Chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp của đơn vị không còn sử dụng đang treo trên cột điện lực, cột viễn thông.

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt, khai thác và phát triển mới hệ thống cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông gây ra sự cố lưới điện, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

f) Cử nhân sự làm đầu mối để tiếp nhận thông tin, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý những phản ánh về sự cố hạ tầng viễn thông và kịp thời tổ chức khắc phục, sửa chữa.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 66/QĐ-STTTT ngày 15/6/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế chỉnh trang, làm gọn và phát triển mới mạng cáp viễn thông treo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Đề nghị các Sở: Công thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan theo thẩm quyền.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những vấn đề không phù hợp với quy định mới có liên

quan đến nội dung của Quy chế này thì các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.